

4. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

4.1. Hướng dẫn chung

Trong chương trình GDPT môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS (2018), đánh giá kết quả giáo dục trong chương trình phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a. Mục tiêu đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí và sự tiến bộ của HS để hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS.

b. Căn cứ đánh giá là yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù lịch sử và địa lí được quy định trong Chương trình tổng thể và Chương trình môn Lịch sử và Địa lí.

c. Bên cạnh nội dung lí thuyết, cần tăng cường đánh giá các kĩ năng của HS như: làm việc với bản đồ, Atlas, biểu đồ, sơ đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, quan sát, thu thập, xử lí và hệ thống hoá thông tin, sử dụng các dụng cụ học tập ngoài trời, sử dụng công nghệ và thông tin truyền thông trong học tập,... Đánh giá khả năng vận dụng tri thức vào những tình huống cụ thể, không lấy việc kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức lịch sử hay địa lí làm trung tâm của việc đánh giá.

d. Đa dạng hoá các hình thức đánh giá, tăng cường đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, sản phẩm học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, báo cáo kết quả thực hành, bài thuyết trình về kết quả thực

hiện nhiệm vụ học tập. Tạo điều kiện để HS được tham gia vào quá trình đánh giá kết quả giáo dục.

đ. Kết quả giáo dục được đánh giá bằng các hình thức định tính và định lượng thông qua đánh giá thường xuyên, định kì, trên cơ sở đó tổng hợp việc đánh giá chung về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của HS.

4.2. Hướng dẫn cụ thể về kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

– Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục có mục đích chung là cung cấp thông tin để ra các quyết định về dạy học và giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng của tất cả các hoạt động giáo dục.

– Quan điểm hiện đại về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh chú trọng đến đánh giá quá trình để phát hiện kịp thời sự tiến bộ của học sinh và vì sự tiến bộ của học sinh, từ đó điều chỉnh và tự điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy và hoạt động học trong quá trình dạy học. Như vậy, đánh giá kết quả học tập, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS là đánh giá theo sản phẩm đầu ra nhưng sản phẩm đó không chỉ là kiến thức, kĩ năng, mà chủ yếu là khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng và thái độ cần có để thực hiện nhiệm vụ học tập nhằm đạt tới mục tiêu/yêu cầu cần đạt nào đó.

– Các yêu cầu khi đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS:

+ Đánh giá được tích hợp vào trong quá trình dạy học, tức là xem đánh giá như là một phương pháp dạy học hiệu quả nhằm liên tục thu được những thông tin phản hồi cho GV và HS.

+ Chú trọng đánh giá quá trình và sự tiến bộ của HS.

+ Chuyển từ đánh giá kĩ năng đơn lẻ sang đánh giá kĩ năng có tính phức hợp. Đặc biệt là khả năng thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ học tập của HS, khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào các tình huống trong học tập và thực tiễn.

+ Chuyển từ đánh giá một chiều (GV đánh giá), sang đánh giá đa chiều (GV đánh giá kết hợp với HS tự đánh giá, HS đánh giá chéo và tổ chức kiểm định, nhà trường, phụ huynh và cộng đồng đánh giá).

+ Kết hợp đánh giá bằng nhận xét và điểm số, chú trọng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi, kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập theo định hướng phẩm chất, năng lực.

4.3. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực

Hai hình thức cơ bản được sử dụng trong các nhà trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay là đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình) và đánh giá định kì (đánh giá tổng kết).

4.3.1. Đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên là hoạt động đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động giảng dạy môn học. Đánh giá hoạt động học tập thể hiện ở các nội dung sau:

- Đánh giá sự tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động học tập của HS.
- Đánh giá HS có hoàn thành nhiệm vụ học tập hay không.
- Đánh giá chất lượng của sản phẩm học tập đó.

Thời điểm đánh giá thường xuyên được thực hiện linh hoạt trong quá trình dạy học và giáo dục, không bị giới hạn bởi số lần đánh giá. Mục đích chính là khuyến khích HS nỗ lực học tập, vì sự tiến bộ của người học.

Phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên có thể là kiểm tra viết, quan sát, thực hành, đánh giá qua hồ sơ và sản phẩm học tập,...

Công cụ có thể dùng là phiếu quan sát, các thang đo, bảng kiểm, thẻ kiểm tra/phiếu kiểm tra, các phiếu đánh giá tiêu chí, phiếu hỏi, hồ sơ học tập, các loại câu hỏi vấn đáp,... được GV tự biên soạn hoặc tham khảo từ các tài liệu hướng dẫn.

4.3.2. Đánh giá định kì

Đánh giá định kì là đánh giá kết quả giáo dục của HS sau một giai đoạn học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ mà HS hoàn thành yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

Thời điểm đánh giá định kì thường được tiến hành sau khi kết thúc một giai đoạn học tập (giữa kì, cuối kì). Người thực hiện đánh giá định kì có thể là GV đánh giá, nhà trường đánh giá hoặc tổ chức kiểm định các cấp đánh giá.

Phương pháp đánh giá định kì có thể là kiểm tra viết trên giấy hoặc trên máy tính; thực hành; hỏi – đáp, đánh giá thông qua sản phẩm học tập và thông qua hồ sơ học tập...

Công cụ đánh giá định kì có thể là các câu hỏi, bài kiểm tra, dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu...

→ Để đánh giá kết quả học tập của HS, cần kết hợp cả hai hình thức, đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết. Với đánh giá quá trình, trước hết cần phân tích tài liệu học tập để xác định cấu trúc các hoạt động học tập, khả năng phát triển các năng lực ở mỗi bài học, ở tập hợp một số bài học. Từ đó dự kiến cách đánh giá, các công cụ đánh giá

thường xuyên cho cả quá trình học tập của HS. Với đánh giá tổng kết, căn cứ vào mục tiêu sau mỗi giai đoạn học tập nhất định, thiết kế công cụ đánh giá kết quả sau khi HS hoàn thành giai đoạn học tập đó. Quan sát, hỏi vấn đáp thường được dùng để đánh giá thái độ, phẩm chất và một số biểu hiện của năng lực của HS. Các dạng bài tập, bài thi phù hợp với việc đánh giá kiến thức, kĩ năng, tư duy suy luận của HS. Vì vậy kết hợp kết quả của hai loại đánh giá này cho phép có thể đánh giá tổng hợp kết quả học tập của HS.

4.3.3. Ví dụ minh họa đánh giá phần Lịch sử

Tùy từng yêu cầu cần đạt trong bài học, GV xây dựng một hoặc nhiều hoạt động tương ứng để học sinh thực hiện. Khi học sinh thực hiện được một hoặc nhiều hoạt động để ra với kết quả đạt được, tức học sinh đã đạt được yêu cầu cần đạt để ra.

Ví dụ: đối với một yêu cầu cần đạt – GV tổ chức hai hoạt động đáp ứng yêu cầu cần đạt, HS phải có hai kết quả đạt được của hai hoạt động trên thì mới đạt yêu cầu cần đạt của bài đã đề ra.

Gợi ý các mức độ đánh giá kết quả hoạt động: đạt được, gần đạt, chưa đạt. Trong các mức độ, GV có thể phân chia những cấp độ nhỏ (tùy nhu cầu, quy định của các cấp hoặc đặc thù của địa phương. Nếu GV xây dựng theo đang điểm thì các mức độ sẽ tương ứng với các thang điểm).

Gợi ý tham khảo cho giáo viên:

***Hoạt động 1:**

– *Mục tiêu hoạt động:* HS nêu được tác động của điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập (Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ biết).

– *Công cụ đánh giá:* bài trắc nghiệm gồm 10 câu.

– *Gợi ý:* thang đánh giá.

+ HS làm đúng 9–10 câu – mức độ: đạt được (tương đương 9 – 10 điểm).

+ HS làm đúng 7–8 câu – mức độ: gần đạt loại khá (tương đương 7 – 8 điểm).

+ HS làm đúng 4–6 câu – mức độ: gần đạt loại trung bình (tương đương 4 – 6 điểm).

+ HS làm đúng 1–3 câu – mức độ: chưa đạt (tương đương 1 – 2 điểm).

*** Hoạt động 2:**

– *Mục tiêu hoạt động:* HS trình bày được những nét chính về đời sống của con người thời nguyên thủy trên thế giới và Việt Nam (Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử mức độ hiểu).

– *Công cụ đánh giá:* bài viết.

– Gợi ý: thang đánh giá.

Tiêu chí	Mô tả các mức điểm cụ thể			
	Mức 1 (1–3đ) Chưa đạt	Mức 2 (4–5đ) Gần đạt	Mức 3 (6–7 đ) Đạt loại khá	Mức 4 (8–10đ) Đạt loại tốt
Bài viết không sai lỗi chính tả				
Bài trình bày sạch đẹp				
Bài trả lời đúng nội dung yêu cầu				

*** Hoạt động 3:**

– Mục tiêu hoạt động: học sinh nêu được những di tích lịch sử nào ở địa phương em đang sống (từ cấp tỉnh trở xuống) và kể cho cả lớp nghe về sự kiện lịch sử liên quan đến một trong những di tích đó (Năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học – mức độ vận dụng).

– Công cụ đánh giá: sản phẩm học tập.

– Gợi ý: thang đánh giá.

Mức độ	Điểm	Nội dung	Cách trình bày
1	1–3 đ	Không kể được hoặc kể không đúng dạng di tích lịch sử (công viên, khu giải trí,...).	Ngôn ngữ chưa lưu loát, chưa thu hút người nghe trong suốt thời gian trình bày.
2	4–5 đ	Kể được một di tích, sự kiện chính xác.	Ngôn ngữ lưu loát, nhưng chưa thu hút người nghe trong suốt thời gian trình bày.
3	6–8 đ	Kể từ 2 di tích trở lên, sự kiện còn chưa đủ, chưa chính xác.	Ngôn ngữ lưu loát, thu hút người nghe trong suốt thời gian trình bày. Không có hình ảnh minh họa.
4	9–10 đ	Kể từ 2 di tích trở lên, sự kiện chính xác.	Ngôn ngữ lưu loát, thu hút người nghe trong suốt thời gian trình bày. Có hình ảnh minh họa.

4.3.4. Ví dụ minh họa đánh giá phân Địa lí

4.3.4.1. Với nhiệm vụ học tập: “Dựa vào thông tin trong bài và bảng 14.1 em hãy: Cho biết bản thân em có thể thực hiện được biện pháp phòng tránh thiên tai nào?” ở trang 166 trong SGK, giáo viên có thể đánh giá hoạt động học tập của HS như sau:

Phương án 1: HS làm việc cá nhân, sản phẩm học tập sẽ là câu trả lời của HS. GV dùng phương pháp hỏi đáp kết hợp phương pháp quan sát, công cụ sẽ là câu hỏi (chính là hai câu hỏi này) và đây là dạng câu hỏi tự luận mở, do đó HS có thể đưa ra nhiều lời giải đúng. GV sẽ đánh giá câu trả lời của HS bằng các tiêu chí:

- Khả năng đọc hiểu và vận dụng kiến thức bài học.
- Tính sáng tạo của HS.
- Khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ.
- Sự tự tin khi trả lời câu hỏi.

Phương án 2: HS làm việc theo nhóm, GV dùng kĩ thuật khăn trải bàn để huy động ý kiến của HS trong nhóm. Khi đó, GV dùng phương pháp đánh giá qua sản phẩm học tập của nhóm, công cụ đánh giá sẽ là rubrics, có thể thiết kế như sau:

Mức độ Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Số lượng ý kiến	Dưới 3 ý	Từ 3 – 6 ý	Trên 6 ý
Chất lượng và tính sáng tạo của các ý kiến	Các ý kiến chưa phù hợp với khả năng của HS và có sẵn trong SGK	Các ý kiến phù hợp với khả năng của HS nhưng có sẵn trong SGK	Các ý kiến phù hợp với khả năng của HS và có ít nhất 2 ý ngoài SGK.
Khả năng làm việc nhóm	Dưới ½ thành viên của nhóm góp ý	2/3 số thành viên của nhóm góp ý	Tất cả thành viên của nhóm đều góp ý
Khả năng trình bày	Thiếu rõ ràng, thiếu logic, không cuốn hút người nghe	Rõ ràng, hợp lí nhưng chưa cuốn hút người nghe	Rõ ràng, mạch lạc và lôi cuốn người nghe

4.3.4.2. Với nhiệm vụ học tập ở trang 197 trong SGK:

“Dựa vào thông tin trong bài và hình 22.3, em hãy:

- Xác định trên bản đồ 10 thành phố đông dân nhất thế giới năm 2018”,

Giáo viên sử dụng phương pháp dạy học trực quan, học sinh làm việc cá nhân. Giáo viên có thể đánh giá hoạt động học tập của HS như sau:

Phương án 1:

- Phương pháp đánh giá: Phương pháp quan sát
- Công cụ đánh giá: Bảng kiểm, cụ thể như sau:

STT	Tiêu chí đánh giá	Đúng
1	Xác định/chỉ ĐÚNG vị trí 10 thành phố trên bản đồ ở hình 22.3	<input type="checkbox"/>
2	Đọc/kể tên 10 thành phố ĐÚNG vị trí trên bản đồ ở hình 22.3	<input type="checkbox"/>

Phương án 2:

- Phương pháp đánh giá: Phương pháp quan sát
- Công cụ đánh giá: rubrics, có thể thiết kế như sau:

	Mức độ	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí				
Xác định đúng vị trí thành phố		Dưới 4 thành phố	Từ 4 – 7 thành phố	Trên 7 thành phố
Kể đúng tên thành phố		Dưới 4 thành phố	Từ 4 – 7 thành phố	Trên 7 thành phố